

Họ và tên:

Mã đề 901

Phần I. (5 điểm) Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Ghi lại vào bài chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Nội dung nào dưới đây KHÔNG đúng khi nói về hướng đi của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

A. Vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hoặc vào học trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

B. Vào học tại các trường trung học phổ thông (công lập hoặc tư thục).

C. Vừa học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên, vừa tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện của bản thân.

D. Vào học các nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Câu 2. Nội dung nào đúng khi nói về giáo dục mầm non?

A. Bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo mà trẻ em từ 03 tháng đến 10 tuổi được chăm sóc và học tập.

B. Bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo mà trẻ em từ 03 tuổi đến 05 tuổi được chăm sóc và học tập.

C. Bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo mà trẻ em từ 06 tuổi đến 11 tuổi được chăm sóc và học tập.

D. Bao gồm nhà trẻ và mẫu giáo mà trẻ em từ 03 tháng đến 05 tuổi được chăm sóc và học tập.

Câu 3. Ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu là gì?

A. Sự chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế làm thay đổi nhu cầu lao động giữa các ngành, nghề và kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động tương ứng.

B. Sự chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ làm thay đổi nhu cầu lao động giữa các ngành, nghề và kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động tương ứng.

C. Sự chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế của địa phương làm thay đổi nhu cầu lao động giữa các ngành, nghề và kéo theo sự chuyển dịch cơ cấu lao động tương ứng.

D. Sự chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành kinh tế, các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ làm thay đổi nhu cầu lao động giữa các địa phương.

Câu 4. Khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam bao gồm?

A. Giáo dục mầm non và giáo dục đại học.

B. Giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

C. Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông.

D. Giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

Câu 5. Giáo dục mầm non bao gồm:

A. Nhà trẻ và mẫu giáo.

B. Mẫu giáo, tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.

C. Trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng.

D. Giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở và giáo dục trung học phổ thông.

Câu 6. Lập trình viên còn được gọi là:

A. Kỹ sư máy tính.

B. Nhà thiết kế phần mềm, ứng dụng mới.

C. Nhà phát triển phần mềm.

D. Kỹ sư lập trình phần mềm.



Câu 7. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với xã hội là:

- A. Tạo nên niềm vui, hạnh phúc trong cuộc sống.
- B. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- C. Mang lại cho con người nguồn thu nhập ổn định, bền vững để chăm lo cho bản thân, gia đình.

D. Góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.

Câu 8. Sau nhiều năm đổi mới đất nước, thị trường Việt Nam đã có những thay đổi như thế nào?

- A. triển về quy mô lao động đầu ra, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.
- B. Phát triển về quy mô và chất lượng lao động, từng bước hiện đại, hội nhập quốc tế.
- C. Phát triển về chất lượng lao động, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.
- D. Phát triển cả về quy mô và chất lượng, từng bước hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế.

Câu 9. Tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người là:

- A. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- B. Góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.
- C. Tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
- D. Thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.

Câu 10. Nhóm ngành nào được đào tạo từ trình độ trung cấp đến tiến sĩ?

- A. Nhóm ngành công nghệ thông tin, nhóm ngành công nghệ kĩ thuật kiến trúc và công trình xây dựng, nhóm ngành công nghệ kĩ thuật điện tử - viễn thông.
- B. Nhóm ngành công nghệ thông tin, nhóm ngành công nghệ kĩ thuật vật liệu xây dựng và công nghệ kĩ thuật cơ điện tử, nhóm ngành công nghệ kĩ thuật điện.
- C. Nhóm ngành công nghệ thông tin, nhóm ngành công nghệ kĩ thuật kiến trúc và công trình xây dựng, nhóm ngành công nghệ kĩ thuật điện.
- D. Nhóm ngành an toàn thông tin có đào tạo, nhóm ngành công nghệ kĩ thuật kiến trúc và công trình xây dựng, nhóm ngành công nghệ kĩ thuật điện.

Câu 11. Nội dung nào dưới đây KHÔNG đúng khi nói về vai trò của thị trường lao động?

- A. Phát triển kinh tế - xã hội.
- B. Cung cấp cho người lao động thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động.
- C. Đóng vai trò to lớn trong việc định hướng nghề nghiệp.
- D. Người sử dụng lao động tuyển dụng được người lao động phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Câu 12. Nghề nghiệp là gì?

- A. Tập hợp các công việc được một bộ phận xã hội nhất định công nhận.
- B. Tất cả các công việc đòi hỏi năng lực, kĩ năng chuyên sâu để tạo ra các sản phẩm vật chất và tinh thần đáp ứng nhu cầu của xã hội, mang lại thu nhập ổn định và tạo ra giá trị cho bản thân.
- C. Tập hợp tất cả các công việc mang lại nguồn thu nhập cho bản thân, gia đình.
- D. Việc làm có tính chất ổn định, gắn bó lâu dài với mỗi người, mang lại thu nhập và những cơ hội học để phát triển các giá trị bản thân, đóng góp chung cho cộng đồng và xã hội.

Câu 13. Sự phát triển mạnh mẽ của kỹ thuật, công nghệ đã đặt ra những yêu cầu gì đối với người lao động?

- A. Người lao động có khả năng tự lập để đáp ứng sự thay đổi liên tục của các ngành nghề.
- B. Người lao động có trình độ chuyên môn thấp, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin.
- C. Người lao động có kế hoạch rèn luyện, đáp ứng được sự thay đổi liên tục của các ngành nghề.
- D. Người lao động có trình độ chuyên môn cao, sử dụng thành thạo ngoại ngữ và công nghệ thông tin.

Câu 14. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ có tác động như thế nào đối với thị trường lao động?

- A. Tác động đến sự phát triển kinh tế của từng địa phương.
- B. Tác động đến sự phát triển xã hội của đất nước.
- C. Tác động đến các ngành nghề trong nền kinh tế cũng như các nhóm người lao động.
- D. Tác động đến các thành phần kinh tế và các vùng lãnh thổ.

Câu 15. Nội dung nào dưới đây KHÔNG đúng khi nói về vai trò của việc phân luồng trong hệ thống giáo dục quốc dân?

- A. Góp phần điều tiết cơ cấu ngành nghề của lực lượng lao động phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước.
- B. Hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- C. Tham gia lao động phù hợp với năng lực, điều kiện cụ thể của cá nhân và nhu cầu xã hội.
- D. Góp phần đào tạo nhân lực lao động làm việc, là tiền đề phát triển kinh tế đất nước.

Câu 16. Công việc của thợ cơ khí là:

- A. Nghiên cứu, vận hành, theo dõi các hệ thống tự động, dây chuyền sản xuất tự động, phát hiện và sửa chữa cũng như khắc phục những sai sót của hệ thống một cách kịp thời.
- B. Phụ trách nghiên cứu, thiết kế, triển khai xây dựng và hoàn thiện những vấn đề liên quan đến hệ thống điện.
- C. Chịu trách nhiệm lên kế hoạch triển khai các hệ thống mới, xử lý lỗi phần mềm và nâng cao hiệu suất của toàn bộ hệ thống.
- D. Lắp đặt, chế tạo, vận hành máy móc hoặc sửa chữa, phục hồi, thay thế các bộ phận hư hỏng trên máy móc.

Câu 17. Phương án khả thi khi muốn theo học nghề sửa chữa, lắp ráp máy tính sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở là:

- A. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng.
- B. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính trong các trường trung học phổ thông.
- C. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các trường cao đẳng có đào tạo ngành nghề này sau khi hoàn thành chương trình giáo dục trung học phổ thông.
- D. Học ngành kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.

Câu 18. Giáo dục mẫu giáo có độ tuổi là bao nhiêu?

- A. Từ 3 đến 36 tháng tuổi.
- B. Từ 6 đến 12 tuổi.
- C. Từ 3 đến 5 tuổi.
- D. Từ 13 tuổi trở lên.



Câu 19. Điểm giống nhau của nghề nghiệp và việc làm là:

- A. Là dạng lao động đòi hỏi ở con người quá trình đào tạo chuyên biệt.
- B. Bao gồm những công việc nhất thời và lâu dài, đáp ứng nhu cầu kiếm sống.
- C. Sử dụng kỹ năng, kỹ xảo, kiến thức để tạo ra sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- D. Là quá trình người lao động được giao cho làm và được trả công.

Câu 20. Nội dung nào KHÔNG đúng khi nói về tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với xã hội?

- A. Góp phần tạo ra sản phẩm vật chất, tinh thần, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.
- B. Tạo ra môi trường để con người phát triển nhân cách, phát huy năng lực, sở trường.
- C. Thúc đẩy phát triển kinh tế, đem lại phồn vinh cho xã hội.
- D. Làm giảm các tệ nạn xã hội, đảm bảo kỉ cương, ổn định xã hội.

Phần II. (2 điểm) Trắc nghiệm đúng, sai

Trong mỗi ý: A, B, C, D hãy chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Dịch vụ trồng trọt là một ngành nghề liên quan đến trồng cây ăn quả

- A. Dịch vụ trồng trọt gồm các hoạt động cắt, xén, tỉa cây lâu năm
- B. Dịch vụ trồng trọt gồm các hoạt động cho thuê máy nông nghiệp có người điều khiển
- C. Dịch vụ trồng trọt gồm các hoạt động gieo ươm, cấy ghép, cắt cành
- D. Dịch vụ trồng trọt gồm các hoạt động chế biến, bảo quản rau quả

Câu 2. Ghép cành là một phương pháp nhân giống vô tính cây ăn quả

- A. Ưu điểm của phương pháp ghép cành là đòi hỏi kỹ thuật cao
- B. Ưu điểm của phương pháp ghép cành là cây ghép có khả năng thích ứng cao
- C. Ưu điểm của phương pháp ghép cành là cây con khỏe mạnh, nhanh cho quả
- D. Ưu điểm của phương pháp ghép cành là cây có khả năng chống chịu sâu, bệnh tốt

Phần III. (3 điểm) Tự Luận

Câu 1. (2 điểm) Hãy nêu đặc điểm thực vật học của cây ăn quả có múi.

Câu 2. (1 điểm) Nêu kỹ thuật trồng cây Bưởi

----- HẾT -----